

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Sinh thời Bác Hồ dạy bảo học sinh và sinh viên Việt Nam học tập tại các trường đào tạo cán bộ thể dục thể thao

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Một số suy nghĩ về phát triển Thể dục thể thao người khuyết tật

BÀI BÁO KHOA HỌC**9. Nguyễn Văn Phúc**

Xác định các thành tố cấu thành mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao

13. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Thị Thảo Mai

Đánh giá thực trạng hoạt động các môn thể thao mạo hiểm của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

16. Nguyễn Cẩm Ninh; Phạm Thế Vượng

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

21. Nguyễn Văn Hòa

Thực trạng biện pháp quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

25. Cao Ngọc Thành

Lựa chọn và ứng dụng các bài tập hỗ trợ nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân cho nam sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Hồng Đức

30. Hồ Như Tùng

Thực trạng hoạt động của câu lạc bộ Cờ vua tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Sơn La

35. Lê Trung Kiên

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

39. Nguyễn Hoài Phương

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá khả năng di chuyển trong môn Đá cầu của nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

43. Nguyễn Ngọc Bích

Thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên

48. Nguyễn Duy Hùng; Dương Thái Bình

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao tốc độ di chuyển trong môn Cầu lông cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

52. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Danh Bắc

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực bơi phổ cập của học sinh 9-10 tuổi Câu lạc bộ Bơi Trung tâm Thể thao Ba Đình, Hà Nội

57. Phạm Đức Thạch; Dương Văn Dũng

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và kết quả học tập thực hành kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân của sinh viên ngành Giáo dục thể chất – Đại học Huế

60. Ngô Hải Hưng; Ngô Trung Dũng

Thực trạng công tác đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên Cầu lông Đội tuyển quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

65. Nguyễn Ngọc Minh

Lựa chọn bài tập cải thiện sức khỏe hậu Covid-19 cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

70. Vũ Thành Long; Trương Đức Thăng; Nguyễn Thị Thu Hiền; Ngô Thị Anh

Đặc điểm chấn thương vùng/ bộ phận cơ thể thường gặp ở vận động viên Cầu lông các Đội tuyển quốc gia

74. Lê Thị Uyên Phương; Huỳnh Văn Minh; Nguyễn Phan Bảo Thành; Nguyễn Thị Diễm Thương; Trần Thị Thùy Linh

Đánh giá dịch tễ học bệnh tăng huyết áp độ 1 ở người cao tuổi tại thành phố Huế

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**78. Minh Đức**

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh – Giai đoạn hình thành và xây dựng

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

During Uncle Ho's time, he taught Vietnamese students to study at schools training sports officials

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

Some thoughts on sports development for people with disabilities

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Identify the components that make up the risk mitigation model in sports activities

13. Do Huu Truong; Nguyen Thi Thao Mai

Assessing the current status of adventure sports activities in the Northern Midlands and Mountains region

16. Nguyen Cam Ninh; Pham The Vuong

Current status of training activities for Bachelor of Sports in Sports Management major at Bac Ninh Sports University

21. Nguyen Van Hoa

Current status of risk management measures in joint activities of National Defense and Security Education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

25. Cao Ngoc Thanh

Selecting and applying supplementary exercises to improve the effectiveness of soccer kicking technique with the soles of the feet for non-specialized male students at Hong Duc University

30. Ho Nhu Tung

Current status of Chess clubs at primary schools in Son La City

35. Le Trung Kien

Selecting and applying exercises to develop strength and speed for male students of the Basketball Club at the University of Sciences - Thai Nguyen University

39. Nguyen Hoai Phuong

Research on standards for assessing movement ability in shuttlecock of male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Education

43. Nguyen Ngoc Binh

Current status and needs of extracurricular physical training and sports of students in high schools in Thai Nguyen province

48. Nguyen Duy Hung; Duong Thai Binh

Selecting and applying exercises to improve movement speed in Badminton for male students not majoring in Physical Education at Hong Duc University

52. Dau Thi Loi; Nguyen Danh Bac

Developing standards for assessing universal swimming ability of 9-10 year old students at the Swimming Club of Ba Dinh Sports Center, Hanoi

57. Pham Duc Thach; Duong Van Dung

The current status of influencing factors and learning outcomes of practicing the long jump technique of students in Physical Education major - Hue University

60. Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung

Status of assessment of training level for Badminton athletes of the National Team at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

65. Nguyen Ngoc Minh

Choosing exercises to improve health after Covid-19 for students of Hanoi National University

70. Vu Thanh Long; Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thu Hien; Ngo Thi Anh

Characteristics of injuries to common areas/body parts in Badminton athletes of the National Teams

74. Le Thi Uyen Phuong; Huynh Van Minh; Nguyen Phan Bao Thanh; Nguyen Thi Diem Thuong; Tran Thi Thuy Linh

Epidemiological assessment of grade 1 hypertension in the elderly in Hue city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

78. Minh Duc

Bac Ninh Sports University– Foundation and construction phase

80. Rules of writing and posting.

ĐÁNH GIÁ DỊCH TỄ HỌC BỆNH TĂNG HUYẾT ÁP ĐỘ 1 Ở NGƯỜI CAO TUỔI TẠI THÀNH PHỐ HUẾ

Lê Thị Uyên Phương⁽¹⁾

Huỳnh Văn Minh⁽²⁾; Nguyễn Phan Bảo Thành⁽³⁾

Nguyễn Thị Diễm Thương⁽⁴⁾; Trần Thị Thùy Linh⁽¹⁾

Tóm tắt:

Thông qua phỏng vấn gián tiếp và phương pháp thống kê các tác giả đã tiến hành khảo sát trên 381 người cao tuổi (NCT) thuộc 4 phường ở TP Huế để đánh giá dịch tễ học bệnh tăng huyết áp (THA) của NCT. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra thực trạng và mối quan hệ giữa tình trạng với các yếu tố nguy cơ THA ở NCT. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để xây dựng bài tập Yoga nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần làm giảm tỉ lệ NCT bị THA độ 1 nguy cơ thấp tại thành phố Huế.

Từ khóa: Người cao tuổi, tăng huyết áp, thành phố Huế.

Epidemiological assessment of grade 1 hypertension in the elderly in Hue city

Summary:

Through indirect interviews and statistical methods, the survey topic was conducted on 381 elderly people in 4 wards in Hue City. to evaluate the epidemiology of hypertension (hypertension) of NCT . Research results have shown the current situation and relationship between the condition and risk factors for hypertension in the elderly . The research results are the basis for developing Yoga exercises to improve quality of life and contribute to reducing the rate of elderly with low-risk grade 1 hypertension in Hue city.

Keywords: Elderly people, hypertension, Hue city.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tăng huyết áp (THA) đang trở thành những vấn đề sức khỏe cộng đồng quan trọng ở Việt Nam do chế độ, thói quen ăn uống và lối sống thay đổi cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước. Do tỷ lệ mắc THA ở Việt Nam ngày càng tăng, Bộ Y tế Việt Nam đã đưa THA vào chương trình phòng chống các bệnh không lây nhiễm. Các cuộc điều tra dịch tễ học quốc gia được tiến hành trên diện rộng cho thấy số người mắc THA liên tục tăng nhanh và tỷ lệ không kiểm soát được huyết áp ở người có điều trị cũng tăng tương ứng. Trong đó NCT có tỷ lệ mắc THA và mức độ THA cũng cao hơn các độ tuổi khác.

Dịch tễ học là khoa học nghiên cứu về tần số và sự phân bố tần số mắc bệnh và tử vong của bệnh trạng cùng với các yếu tố quy định sự phân bố đó ở quần thể xác định, ứng dụng trong việc kiểm soát những vấn đề sức khỏe. Nghiên cứu dịch tễ học và mối quan hệ với các yếu tố nguy cơ là việc xác định cơ sở khoa học để lựa chọn và xây dựng biện pháp can thiệp nhằm duy trì,

cải thiện và nâng cao tình trạng sức khỏe. Theo khuyến cáo của WHO và Bộ Y tế, với THA độ 1 việc điều trị mang lại hiệu quả và được khuyến cáo/ chỉ định, trong đó, cùng với điều trị bằng thuốc, sự tác động các bài tập thể chất hay Yoga sẽ mang lại hiệu quả cao và bền vững. Với mục đích sử dụng Yoga như một biện pháp can thiệp hỗ trợ điều trị THA độ 1 ở NCT tại TP Huế, chúng tôi tiến hành khảo sát dịch tễ học bệnh THA ở NCT THA độ 1 làm căn cứ khoa học để xây dựng chương trình luyện tập Yoga phù hợp.

Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Mẫu khách thể khảo sát: 381 NCT từ 60-74 tuổi tại 4 Hội NCT của 4 phường qua hình thức bốc thăm ngẫu nhiên, gồm: 2 phường ở trung tâm thành phố (Phú Hội, Đông Ba); 2 phường ở ven thành phố (An Tây, Vỹ Dạ).

Phân phối mẫu: 100 mẫu/ phường (50 nam, 50 nữ). Tổng: 400 mẫu.

Số phiếu khảo sát thu vào hợp lệ: nam 189 phiếu, nữ 192 phiếu, n=381.

⁽¹⁾ThS, Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế; ⁽²⁾GS.TS, Trường Đại học Y Dược Huế

⁽³⁾ThS, Đại học Huế; ⁽⁴⁾CN, Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi đã sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, Phỏng vấn (bằng phiếu hỏi); Phương pháp toán thống kê.

Phương pháp phỏng vấn. Nội dung bảng hỏi phân dịch tế học gồm: (1) Tỷ lệ phân bố THA của NCT theo giới tính và mức độ bệnh, (2) Tỷ lệ phân bố THA độ 1 theo tuổi, (3) Tỷ lệ phân bố THA độ 1 theo khu vực sinh sống và (4) Tỷ lệ phân bố THA độ 1 nghề nghiệp chính trước đây.

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 1 năm 2022 đến tháng 1 năm 2023.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Trên cơ sở tham khảo các tài liệu và các công trình nghiên cứu liên quan để xác định các tiêu

chí đánh giá dịch tế học bệnh THA, căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương và khả năng triển khai của đề tài, các tiêu chí được sử dụng gồm: (1) Tỷ lệ phân bố THA của NCT theo giới tính và mức độ bệnh, (2) Tỷ lệ phân bố THA độ 1 theo tuổi, (3) Tỷ lệ phân bố THA độ 1 theo khu vực sinh sống và (4) Tỷ lệ phân bố THA độ 1 nghề nghiệp chính trước đây. Kết quả khảo sát và thống kê được mô tả theo từng tiêu chí đã lựa chọn.

1. Tỷ lệ phân bố bệnh THA ở NCT tại TP Huế theo giới tính và mức độ bệnh

Kết quả khảo sát tỷ lệ phân bố THA ở NCT tại TP Huế theo giới tính và mức độ bệnh được thể hiện ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy:

Bảng 1. Tỷ lệ phân bố bệnh THA ở NCT tại TP Huế theo giới tính và mức độ bệnh (n=381)

TT	Giới tính	Kết quả khảo sát							
		Độ 1		Độ 2		Độ 3		Tổng	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Nam (n=189)	55	29.1	10	5.29	7	3.7	72	38.09
2	Nữ (n=192)	53	27.6	11	5.73	6	3.13	70	36.46
3	Chung (n=381)	108	28.35	21	5.51	13	3.41	142	37.27

Tỷ lệ NCT bị THA tại thành phố Huế giảm dần theo mức độ nặng của bệnh. Cụ thể, tỷ lệ THA độ 1 cao nhất (28,35%), tiếp đó là THA độ 2 và độ 3, lần lượt là 5,51% và 3,41%.

Tỷ lệ phân bố mức độ bị THA theo giới tính của NCT bị THA và THA độ 1, độ 3 ở nam cao hơn nữ; Ngược lại, NCT bị THA độ 2 ở nữ lại có tỷ lệ cao hơn (5,29% so với 5,73%).

Xét về tỷ lệ chung kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ NCT bị THA tại thành phố Huế là khá cao (37,27%), cao hơn số liệu Chương trình tháng 5 đo huyết áp năm 2018 và 2019 (tỷ lệ bệnh nhân THA lần lượt là 30,3% và 33,8%). Tuy nhiên số liệu của Chương trình được khảo sát trên đối tượng có độ tuổi trẻ hơn (25-64 tuổi).

2. Tỷ lệ phân bố bệnh THA độ 1 ở NCT tại TP Huế theo độ tuổi

Tuổi càng cao thì tỷ lệ THA càng tăng do thành động mạch bị lão hóa và xơ vữa, làm giảm

tính đàn hồi và trở nên cứng hơn. Theo khuyến cáo của WHO và Hiệp hội Tim mạch Việt Nam, tuổi được xem là yếu tố nguy cơ với nam >55 tuổi, nữ >65 tuổi, vì vậy đối tượng khảo sát được lựa chọn của đề tài là NCT từ 60 đến 74 tuổi. Nghiên cứu đã phân chia thành 3 nhóm tuổi để khảo sát tỷ lệ mắc THA độ 1, gồm: từ 60-64 tuổi, 65-69 tuổi và từ 70-74 tuổi.

Kết quả khảo sát phân bố tỷ lệ THA độ 1 của NCT tại TP Huế theo yếu tố tuổi phù hợp với giới tính được thể hiện ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy, với yếu tố tuổi, tỷ lệ NCT nam bị THA độ 1 cao nhất ở nhóm 70-74 tuổi (chiếm 34,15%), trong khi đó, ở độ tuổi 65-69 NCT nữ bị THA độ 1 lại chiếm tỷ lệ cao nhất (29, 41%). Độ tuổi có tỷ lệ NCT bị THA độ 1 thấp nhất ở nhóm 70-74 tuổi đối với nữ và 60-64 tuổi đối với nam. Tình trạng THA độ 1 ở nữ NCT không diễn ra theo qui luật chung có thể do mẫu nghiên cứu nhỏ chưa đủ tính đại diện.

Bảng 2. Phân bố tỷ lệ bệnh THA ở NCT tại TP Huế theo độ tuổi

TT	Độ tuổi	Giới tính	Kết quả khảo sát		
			NCT (n=381)	THA độ 1 (n=108)	
			m_i	m_i	% (theo m_i NCT)
1	60 – 64 tuổi	Nam	89	24	26.97
		Nữ	81	22	27.16
2	65 – 69 tuổi	Nam	59	17	28.81
		Nữ	68	20	29.41
3	70 – 74 tuổi	Nam	41	14	34.15
		Nữ	43	11	25.58

Bảng 3. Tỷ lệ phân bố bệnh THA ở NCT tại TP Huế theo khu vực sinh sống (n=381)

TT	Khu vực sinh sống (phường)	Kết quả khảo sát		
		NCT	THA độ 1	
		m_i	m_i	%
1	An Tây	93	24	25,00
2	Đông Ba	97	31	31,96
3	Vỹ Dạ	95	25	26,32
4	Phú Hội	96	28	30,11

3. Tỷ lệ phân bố bệnh THA độ 1 ở NCT tại TP Huế theo khu vực sinh sống

Khu vực sinh sống cũng là một yếu tố dịch tễ học được nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát. Trong đó, NCT sống ở khu vực trung tâm thành phố, có điều kiện CSVC phát triển là phường Đông Ba và Phú Hội; khu vực An Tây, Vỹ Dạ là khu vực vùng ven thành phố, nơi tập trung đông dân cư là lao động phổ thông. Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng 3.

Kết quả trên bảng 3 cho thấy, với số lượng NCT được khảo sát ở mỗi phường là tương đương, tỷ lệ NCT bị THA độ 1 ở hai phường thuộc trung tâm thành phố cao hơn ở khu vực vùng ven (Đông Ba có 31,96% và Phú Hội có 30,11% so với An Tây, Vỹ Dạ tương ứng là 25% và 26,32%). Tỷ lệ THA độ 1 ở hai phường thuộc trung tâm cao hơn ở khu vực vùng ven thành phố có thể đến từ thói quen lao động, sinh hoạt,

chế độ dinh dưỡng khác nhau.

4. Tỷ lệ phân bố bệnh THA độ 1 ở NCT tại TP Huế theo nghề nghiệp chính

Theo các chuyên gia, nghề nghiệp cũng là một trong những yếu tố liên quan đến tỷ lệ THA, vậy nên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát về tỷ lệ phân bố bệnh THA độ 1 trong mối quan hệ với yếu tố nghề nghiệp chính trước đây của NCT tại thành phố Huế.

Người cao tuổi ở thành phố Huế làm nhiều nghề nghiệp khác nhau, để khảo sát chúng tôi đã phân thành 3 nhóm nghề nghiệp chính có cùng đặc điểm chung. Cụ thể:

Nhóm nghề lao động chân tay là những ngành nghề như: công nhân, nhân viên bán hàng, thợ kỹ thuật, thợ xây, nông dân... Đặc điểm chung là có sự hoạt động nhiều của cơ bắp.

Nhóm nghề nhân viên văn phòng, giáo viên có đặc điểm chung là hoạt động nhẹ nhàng về

Bảng 4. Tỷ lệ phân bố bệnh THA ở NCT tại TP Huế theo nghề nghiệp chính trước đây (n=381)

TT	Nghề nghiệp chính trước đây	Kết quả khảo sát		
		NCT	THA độ 1	
		n	m _i	%
1	Lao động chân tay	103	25	24.27
2	Nhân viên văn phòng, giáo viên	166	46	27.71
3	Nghề nghiệp chịu áp lực cao	112	37	33.04

cơ bắp nhưng gò bó, ít thay đổi về tư thế, có sự phối hợp với lao động trí óc.

Nhóm nghề nghiệp chịu áp lực cao là những ngành nghề như cảnh sát, công an, phòng cháy chữa cháy, y, bác sĩ... Đặc điểm chung là thường xuyên chịu đựng sự căng thẳng tâm lý do áp lực công việc, đòi hỏi trách nhiệm cao và độc lập, phản ứng nhanh.

Kết quả khảo sát tỷ lệ phân bố THA độ 1 của NCT tại TP Huế theo yếu tố nghề nghiệp chính trước đây được thể hiện ở bảng 4.

Số liệu ở bảng 4 cho thấy, trong 381 đối tượng được khảo sát, nhóm nghề nghiệp chịu áp lực cao có tỷ lệ THA độ 1 cao hơn (33,04%), hai nhóm nghề còn lại có tỷ lệ THA độ 1 gần tương đương, trong đó nhóm lao động chân tay có tỷ lệ thấp nhất là 24,27%. Kết quả nghiên cứu phù hợp với lý thuyết chung của bệnh học THA. Những công việc liên quan nhiều tới hoạt động của cơ bắp thì khả năng bị THA thấp hơn những nhóm ngành nghề ít có hoạt động thể chất hay ngành nghề phải chịu áp lực công việc cao. Những cơ chế tác động tới huyết áp của stress, căng thẳng tâm lý kéo dài là một trong những lý giải cho việc số liệu điều tra của khảo sát cho thấy tỷ lệ NCT bị THA độ 1 ở người có nghề nghiệp chủ yếu trước đây thuộc nhóm nghề nghiệp chịu áp lực cao chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn những nhóm nghề còn lại.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu dịch tễ học cho thấy: Tỷ lệ NCT bị THA tại TP Huế giảm dần theo mức độ nặng của bệnh, ngược lại, mức độ nặng của bệnh THA lại tăng dần theo tuổi; Tỷ lệ NCT bị THA tại TP Huế là khá cao (37,27%), trong đó ở nam cao hơn nữ; NCT sống ở khu vực trung tâm thành phố bị THA và THA độ 1 cao hơn ở

khu vực vùng ven thành phố; tỷ lệ NCT bị THA độ 1 có nghề nghiệp chủ yếu trước đây thuộc nhóm nghề nghiệp chịu áp lực cao chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn những nhóm nghề còn lại.

Đây là cơ sở khoa học để lựa chọn xây dựng chương trình tập luyện phù hợp cho đối tượng NCT bị THA độ 1, phối hợp với việc hướng dẫn thay đổi thói quen, lối sống chưa phù hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2010), *Hướng dẫn Chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp*, Ban hành kèm theo Quyết định số 3192/QĐ-BYT ngày 31 tháng 08 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2. Phạm Văn Cự (1999), *Bệnh tăng huyết áp và các vấn đề liên quan*, Tài liệu tham khảo sau đại học, Học viện Quân y.
3. Ngô thị Như Thơ (2020), “Xây dựng chương trình tập luyện Yoga cho người cao tuổi bị cao huyết áp độ 1 tại thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An”, *Luận án tiến sỹ giáo dục học*, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.
4. Nguyễn Lâm Việt (2012), *Dịch tễ học tăng huyết áp và các yếu tố nguy cơ tim mạch tại Việt Nam (2001-2009)*, Đại hội tim mạch toàn quốc lần thứ 13.

(Bài nộp ngày 19/5/2024, phản biện ngày 27/5/2024, duyệt in ngày 20/6/2024

Chịu trách nhiệm chính: Lê Thị Uyên Phương
Email: lethiuyenphuong.gdtk@hueuni.edu.vn)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 3 -2024
(82)

